

# THỊ TRƯỜNG CÂN BẰNG TRỞ LẠI, TIẾP TỤC ĐI NGANG?

## GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

### TTCK thế giới

Chỉ số chứng khoán toàn cầu khép lại tuần tăng thứ 7 liên tiếp nhờ kỳ vọng lãi suất sẽ giảm sớm và giảm nhiều trong năm 2024. Tâm điểm ở tuần vừa qua là hàng loạt các cuộc họp của các NHTW lớn: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Ngân hàng trung ương Anh (BoE), Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ (SNB), ... giữ nguyên lãi suất. Tuần tới, cuộc họp của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) sẽ diễn ra vào ngày 18-19/12.

### TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước ngược dòng chứng khoán thế giới, nằm trong Top 2 các thị trường có mức giảm mạnh nhất trong tuần vừa qua (theo StockQ.org). Mặc dù là tuần tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF nhưng thanh khoản có mức sụt giảm mạnh, đáng chú ý là chuỗi bán ròng của khối ngoại.

Cho tuần tới: Trong kịch bản cơ sở, thị trường nhiều khả năng tiếp tục dao động trong vùng tích lũy, đặc biệt quanh ngưỡng MA50 (1.100 điểm), do vậy các chiến lược đầu cơ hay lướt sóng ngắn hạn sẽ gia tăng lực bán ở khu vực biên trên (1.125 – 1.130 điểm) rồi mua lại ở biên dưới (1.075 – 1.080 điểm).

### Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Chỉ số Vn-Index gần như “dậm chân tại chỗ” trong vòng 1 tháng trở lại đây, tuy vậy một số nhóm cổ phiếu vẫn có mức tăng tốt như: chứng khoán, thủy sản, thực phẩm, BĐS KCN, đầu tư công, hóa chất, công nghệ, ... dòng tiền nhiều khả năng sẽ luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu này.

### Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

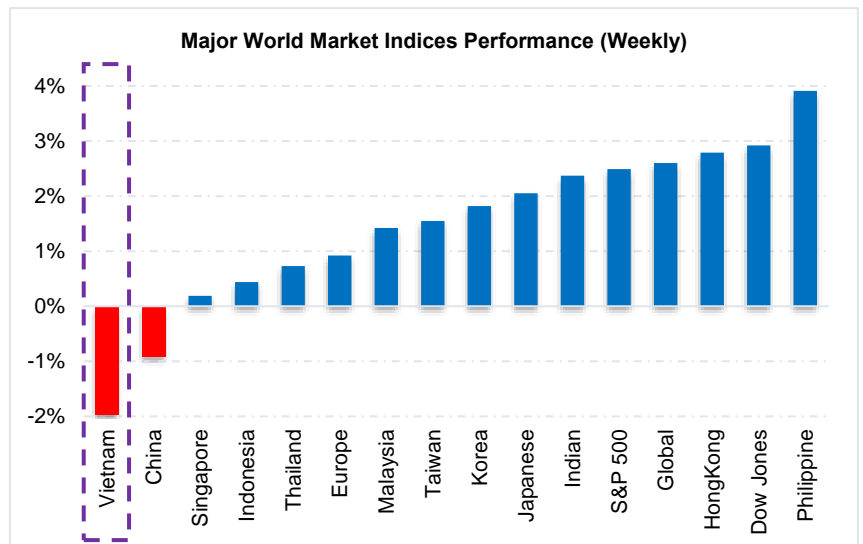
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

## HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	716.45	2.60%	4.48%	18.35%	18.20%
Dow Jones	37,305.16	2.92%	6.75%	12.54%	13.32%
S&P 500	4,719.19	2.49%	4.55%	22.91%	22.50%
Europe	476.60	0.92%	4.56%	12.17%	12.21%
Japanese	32,970.55	2.05%	-1.83%	26.35%	19.77%
Korea	2,563.56	1.82%	3.79%	14.63%	8.62%
China	2,942.56	-0.91%	-3.66%	-4.75%	-7.11%
HongKong	16,790.00	2.79%	-3.81%	-15.12%	-13.68%
Taiwan	17,653.11	1.55%	2.58%	24.87%	21.51%
Indian	71,483.75	2.37%	8.65%	17.49%	16.54%
Singapore	3,116.51	0.19%	-0.26%	-4.15%	-3.84%
Malaysia	1,462.45	1.42%	0.12%	-2.21%	-1.09%
Indonesia	7,190.99	0.44%	3.06%	4.97%	5.56%
Thailand	1,391.03	0.73%	-1.75%	-16.64%	-14.08%
Philippine	6,478.44	3.91%	4.29%	-1.34%	-0.28%
Vietnam	1,102.30	-1.97%	0.10%	9.45%	4.73%
Brent Oil	76.95	1.46%	-4.54%	-10.43%	-3.20%
Crude Oil WTI	71.79	0.79%	-5.40%	-10.79%	-3.57%
Gold	2,033.80	0.96%	2.47%	11.37%	12.98%
S&P 500 VIX	12.28	-0.57%	-11.01%	-43.33%	-45.71%
Dollar Index	102.23	-1.69%	-1.51%	-1.01%	-2.33%
U.S. 10Y	3.92	-7.44%	-11.81%	0.94%	12.25%
U.S. 2Y	4.45	-5.80%	-9.09%	0.48%	6.37%



Dữ liệu cập nhật ngày 15/12/2023

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số chứng khoán toàn cầu khép lại tuần tăng thứ 7 liên tiếp nhờ kỳ vọng lãi suất sẽ giảm sớm và giảm nhiều trong năm 2024. Tâm điểm ở tuần vừa qua là hàng loạt các cuộc họp của các NHTW lớn: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Ngân hàng trung ương Anh (BoE), Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ (SNB), ... giữ nguyên lãi suất. Tuần tới, cuộc họp của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) sẽ diễn ra vào ngày 18-19/12.

**Chứng khoán Mỹ:** Cả ba chỉ số cùng tăng điểm trong tuần vừa qua. Trong đó, S&P 500 tăng 2,49% chốt ở mức 4.719,19 điểm, Dow Jones tăng 2,92% đạt 37.305,16 điểm và chỉ số Nasdaq tăng 2,85% chốt ở mức 14.813,92 điểm. Đây là kỷ lục đóng cửa mới của Nasdaq, phá vỡ kỷ lục cũ thiết lập vào tháng 11/2021. Mức điểm đóng cửa trên cũng là mức cao chưa từng có của Dow Jones, vượt qua kỷ lục mà chỉ số blue-chip này mới thiết lập trong phiên ngày thứ Năm. Như vậy, trong đợt tăng này, chỉ còn S&P 500 là chưa lập kỷ lục. Thước đo rộng nhất của chứng khoán Mỹ đang được kỳ vọng sẽ sớm lập đỉnh cao lịch sử mới, vì chỉ còn cách 2% so với kỷ lục thiết lập vào tháng 1/2022. Đến tuần này, S&P 500 đã có 7 tuần tăng liên tiếp, chuỗi tuần tăng dài nhất kể từ năm 2017. Nếu tính từ đầu tháng, Dow Jones đã tăng 3,8%; S&P 500 tăng 3,3%; và Nasdaq tăng 4,1%.

Chất xúc tác cho thị trường trong tuần này đến từ việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vào hôm thứ Tư thừa nhận rằng nỗ lực chống lạm phát đã mang lại kết quả, dự báo ba lần cắt giảm lãi suất trong năm 2024. Nổi tiếp loạt dữ liệu cho thấy lạm phát xuống thang, báo cáo công bố vào ngày thứ Năm cho thấy doanh thu bán lẻ tháng 11 tốt hơn dự báo. Tất cả đều củng cố hy vọng rằng Fed sẽ "lái" được nền kinh tế lớn nhất thế giới tới một cuộc "hạ cánh mềm".

Trên thị trường lãi suất tương lai, các nhà giao dịch đang đặt cược khả năng khoảng 80% Fed giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tháng 3, và giảm tổng cộng 1,5 điểm phần trăm trong cả năm 2024. Lượng cắt giảm như vậy tương đương 6 lần giảm lãi suất nếu mức giảm mỗi lần là 0,25 điểm phần trăm.

**Chứng khoán Châu Âu:** Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng có mức tăng 0,92% trong tuần vừa qua, ghi nhận tuần tăng thứ 5 liên tiếp, tính từ đầu năm chỉ số này đang có mức tăng 12,17%. Kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ định kỳ vào ngày thứ Năm, cũng là cuộc họp cuối cùng của ECB trong năm nay, cơ quan này giữ nguyên lãi suất ở mức cao kỷ lục 4%, so với mức âm 0,5% vào tháng 7/2022 - thời điểm trước khi ECB bắt đầu khởi động chu kỳ thắt chặt này. Tuyên bố sau cuộc họp của ECB cho thấy nỗ lực của các nhà hoạch định chính sách tiền tệ nhằm đẩy lùi đặt cược vào khả năng sớm cắt giảm lãi suất. Tuyên bố khẳng định lãi suất sẽ duy trì ở mức kỷ lục cho dù kỳ vọng lạm phát giảm xuống.

**Chứng khoán Châu Á:** Các thị trường lớn cũng có tuần hồi phục, ngoại trừ chứng khoán Trung Quốc đại lục. Thị trường Hàn Quốc đang có chuỗi 7 tuần tăng liên tiếp, chỉ số KOSPI đang có mức tăng 14,63% so với hồi đầu năm. Chứng khoán Nhật Bản cũng nối lại đà tăng khi hồi phục 2,05% ở tuần vừa qua, chỉ số Nikkei 225 đang có mức tăng 26,35% kể từ đầu năm. Các thị trường lớn khác như: Hồng Kông, Ấn Độ, Đài loan, .... Cũng có mức tăng mạnh mẽ. Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc đại lục giảm 0,9% trong tuần vừa qua, ghi nhận chuỗi giảm 4 tuần liên tiếp. Tuần tới, cuộc họp của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) sẽ diễn ra vào ngày 18-19/12. Cho tới hiện tại, kỳ vọng BOJ chấm dứt chính sách lãi suất âm trong lần họp này gần như đã không còn. Tuy nhiên, vẫn có khả năng BOJ điều chỉnh nội dung tuyên bố, chẳng hạn điều chỉnh nội dung quen thuộc nói rằng BOJ sẽ không ngại nới lỏng thêm chính sách tiền tệ nếu cần thiết - theo chiến lược gia Masafumi Yamamoto của Mizuho Securities.



**Thị trường chứng khoán trong nước ngược dòng chứng khoán thế giới, nằm trong Top 2 các thị trường có mức giảm mạnh nhất trong tuần vừa qua (theo StockQ.org). Mặc dù là tuần tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF nhưng thanh khoản có mức sụt giảm mạnh, đáng chú ý là chuỗi bán ròng của khối ngoại.**

**Diễn biến:** Chốt tuần, chỉ số Vn-index giảm 22,14 điểm, tương đương sụt 1,97%, đóng cửa ở 1.102,3 điểm, trong 7 tuần gần đây chỉ số này tăng 4 tuần và tuần vừa qua cũng là tuần giảm mạnh nhất. Nhóm cổ phiếu có vốn hóa trung bình (Midcap) cũng ngắt mạch tăng 6 tuần liên tiếp, tuần vừa qua nhóm cổ phiếu này có mức giảm mạnh nhất thị trường 2,94%. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ (Smallcap) sụt 1,91%, đây cũng là tuần giảm thứ 2 trong 7 tuần vừa qua chỉ nhóm cổ phiếu này. Trong khi đó, nhóm VN30 có mức giảm ít nhất thị trường (-1,57%) nhờ nỗ lực từ nhóm Vingroup (VIC, VHM).

Với 3 phiên giảm liên tiếp ở chỉ số Vn-Index, độ rộng thị trường ghi nhận một tuần giảm trên diện rộng, ngoại trừ các nhóm vẫn ngược dòng thành công như: Nhóm Vingroup (VIC: +1,16%, VHM: +0,76%, ...), công nghệ (FPT: +1,7%, ...), bảo hiểm (BVH: +1,14%, BIC: +0,2%, ...). Đối với nhóm dịch vụ tài chính, trong khi nhóm chứng khoán có độ phân hóa tốt thì nhóm ngân hàng ghi nhận mức giảm trên diện rộng: chứng khoán (MBS: +2,73%, CTS: +0,74%, VND: +0,46%, HCM: +0,32%, SSI: -1,07%, VCI: -1,56%, VIX: -4,07%, ...), Ngân hàng (ACB: +1,56%, HDB: +1,07%, ... VCB: -1,18%, VPB: -4,08%, STB: -3,01%, CTG: -1,12%, TCB: -0,97%, ...).

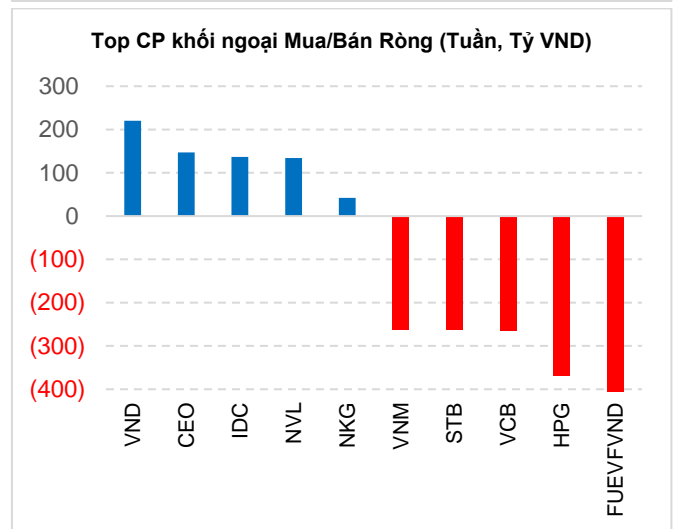
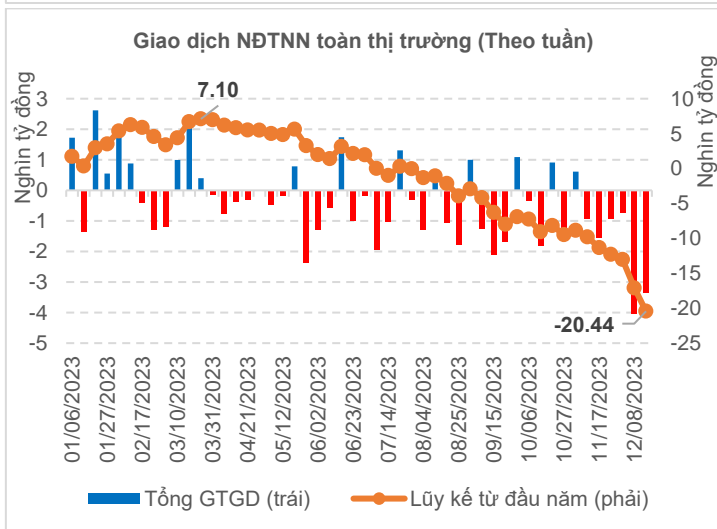
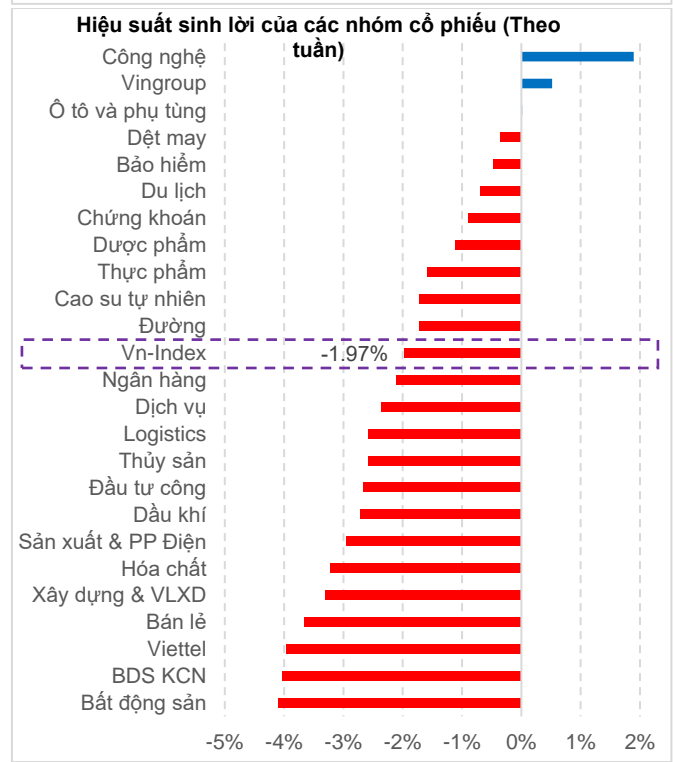
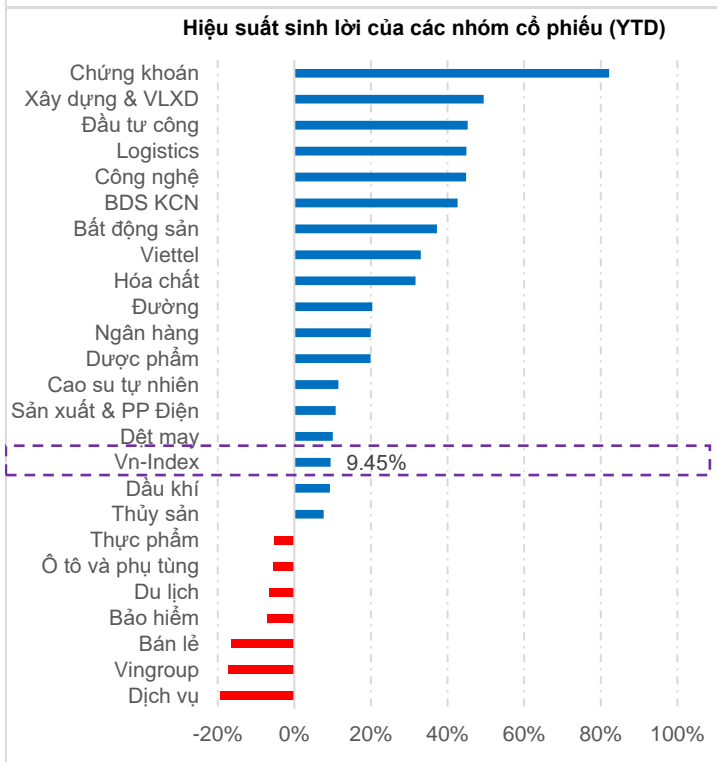
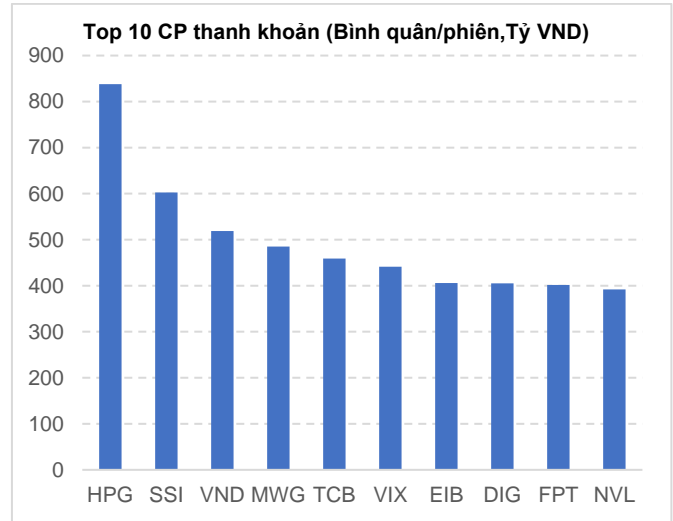
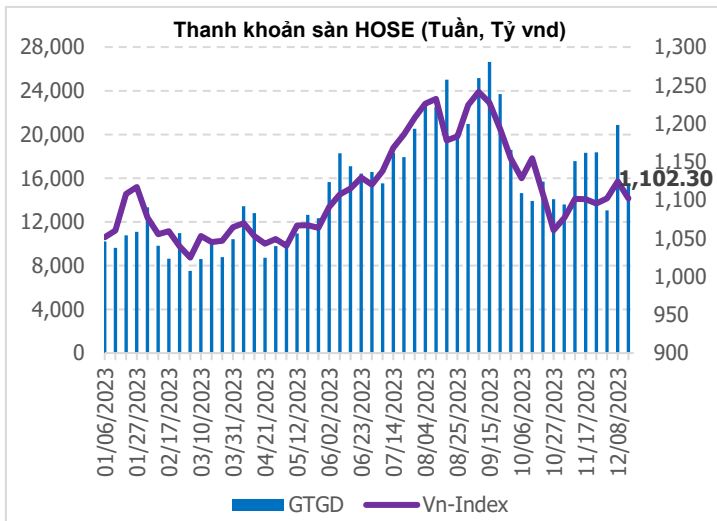
**Thanh khoản toàn thị trường** giảm 26,6% so với tuần trước, còn 17.767 tỷ đồng, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 31,2% còn 15.238 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 12 cao hơn 5,5% so với tháng 11 và tăng 25,3% so với cùng kỳ, tuy vậy thanh khoản bình quân kể từ đầu quý 4 cho đến nay vẫn thấp hơn 23,2% so với mức bình quân ở quý 3. Thanh khoản bình quân kể từ đầu năm đạt 17.673 tỷ đồng, giảm 14,1% so với mức bình quân năm 2022.

**Khối ngoại** bán ròng 3.341 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 6 liên tiếp của khối ngoại, tuần trước khối ngoại bán ròng mạnh nhất kể từ đầu năm (-4.057 tỷ đồng), lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại bán ròng 20.439 tỷ đồng.

**Quan điểm thị trường tuần tới:** Chỉ số Vn-Index đang có mức tăng 9,45% kể từ đầu năm là thành tích tốt nhất trong nhóm Asean 6 nhưng chỉ bằng gần 1/2 so với chứng khoán toàn cầu (18,35% YTD). Đà tăng có phần chậm lại trong vòng hơn 1 tháng qua, trong đó việc khối ngoại tăng cường bán ròng có thể là một trong số nguyên nhân kìm hãm đà tăng của thị trường: chỉ số chứng khoán toàn cầu tăng 7 tuần không ngừng nghỉ, trong khi chỉ số Vn-Index tăng 4/7 tuần. Việc chậm chân trong nhịp phục hồi vừa qua có thể là bất lợi cho thị trường trong bối cảnh chứng khoán Mỹ đang ở đỉnh cao mọi thời đại, một nhịp điều chỉnh nhẹ sau chuỗi tăng 7 tuần liên tiếp có thể là rủi ro từ bên ngoài đối với thị trường trong nước. Sau tuần cơ cấu danh mục của các quỹ ETF, thị trường sẽ trở lại trạng thái cân bằng, dòng tiền trong nước sẽ theo dõi sát diễn biến giao dịch của khối ngoại sau 2 tuần bán ròng khá mạnh. Lúc này, mặt bằng thông tin trong nước vẫn tương đối bình lặng nhưng sẽ tốt lên càng về thời điểm cuối năm. Về kỹ thuật, thị trường vẫn đang dao động trong vùng tích lũy với biên dưới ở vùng 1.075 điểm, biên trên ở vùng 1.125 – 1.130 điểm. Tín hiệu bất lợi đối với thị trường là chỉ số Vn-index để mất ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA200 (1.120 điểm), khu vực 1.118 – 1.120 điểm sẽ là vùng cản cho thị trường trong thời gian tới. Nhịp điều chỉnh (nếu có) cũng tương đối bình thường trong nhịp hồi phục kể từ đầu tháng 11, trong kịch bản như vậy chỉ số Vn-Index sẽ kiểm tra lại các ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật ở 1.090 điểm hoặc khu vực 1.075 điểm. Trong kịch bản cơ sở, thị trường nhiều khả năng tiếp tục dao động trong vùng tích lũy như trên, đặc biệt quanh ngưỡng MA50 (1.100 điểm), do vậy các chiến lược đầu cơ hay lướt sóng ngắn hạn sẽ gia tăng lực bán ở khu vực biên trên (1.125 – 1.130 điểm) rồi mua lại ở biên dưới (1.075 – 1.080 điểm). Chỉ số Vn-Index gần như “đậm chân tại chỗ” trong vòng 1 tháng trở lại đây, tuy vậy một số nhóm cổ phiếu vẫn có mức tăng tốt như: chứng khoán, thủy sản, thực phẩm, BDS KCN, đầu tư công, hóa chất, công nghệ, ... dòng tiền nhiều khả năng sẽ luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu này.



# Chiến lược giao dịch tuần



## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

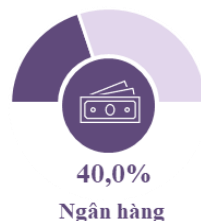
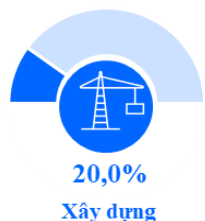
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 15/12/2023):

Danh mục	<b>-2,9%</b>	<b>1,7%</b>	<b>27,4%</b>	<b>95,9%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>-2,0%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>5,6%</b>	<b>0,4%</b>

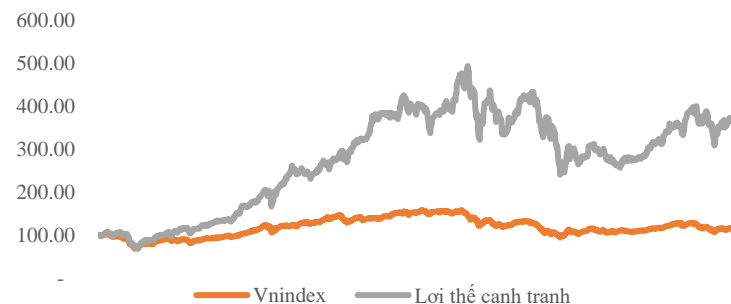
### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

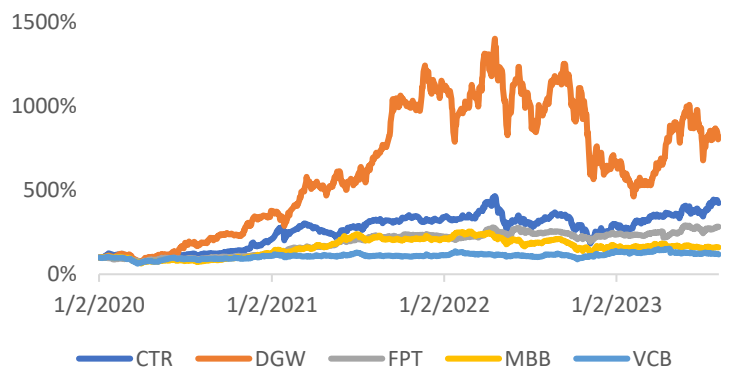
### Cơ cấu DM theo ngành



### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	<b>254</b>	<b>289</b>	<b>360</b>	<b>428</b>	<b>496</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BÃO

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 15/12/2023):

Danh mục	<b>-2,2%</b>	<b>-4,3%</b>	<b>-19,4%</b>	<b>5,1%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>-2,0%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>5,6%</b>	<b>0,4%</b>

### Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNNT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

### Cơ cấu DM theo ngành



20,0%  
Nước



20,0%  
Phân phối xăng dầu & khí đốt

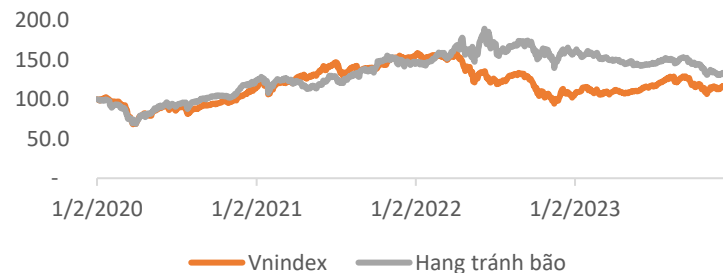


40,0%  
Máy công nghiệp

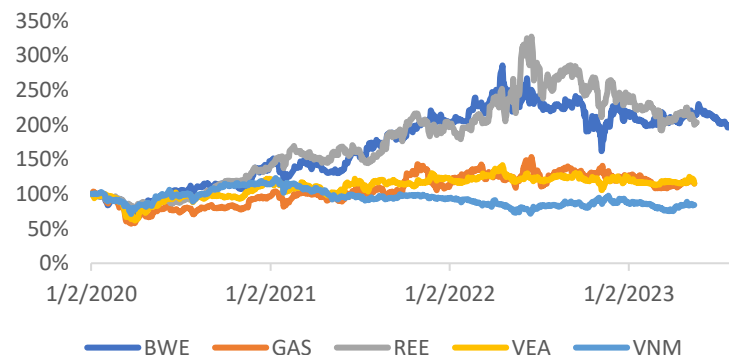


20,0%  
Thực phẩm

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	<b>113</b>	<b>122</b>	<b>130</b>	<b>146</b>	<b>156</b>

Hiệu quả sinh lời của DM



## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

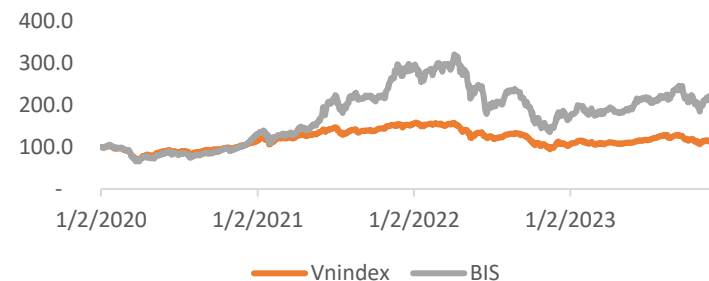
### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 15/12/2023):

Danh mục	<b>-0,3%</b>	<b>1,5%</b>	<b>23,2%</b>	<b>69,6%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>-2,0%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>5,6%</b>	<b>0,4%</b>

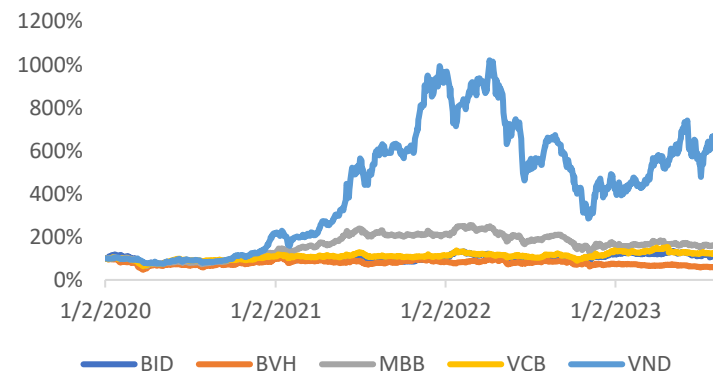
### Hiệu quả đầu tư



### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

### Biến động giá các mã CP trong DM



### Cơ cấu DM theo ngành



60,0%  
Ngân hàng



20,0%  
Bảo hiểm nhân thọ



20,0%  
Môi giới chứng khoán

### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	<b>155</b>	<b>184</b>	<b>218</b>	<b>306</b>	<b>324</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

## Chiến lược giao dịch tuần

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 15/12/2023):

Danh mục	<b>-1.1%</b> 1-week return	<b>0.4%</b> 1-month return	<b>38.8%</b> YTD-return	<b>71.4%</b> 3-year return
VN-Index	<b>-2,0%</b>	<b>-1,8%</b>	<b>5,6%</b>	<b>0,4%</b>

### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

### Cơ cấu DM theo ngành



40,0%  
Ngân hàng

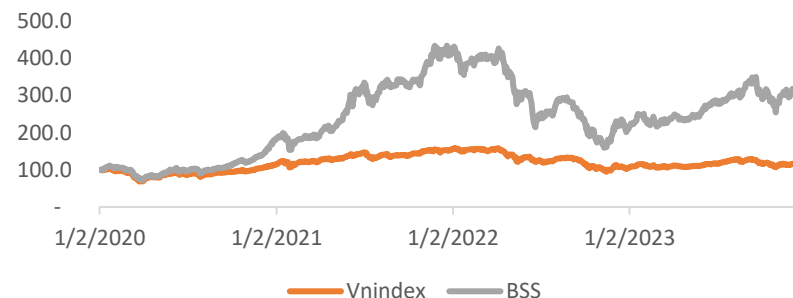


20,0%  
Thép và sản phẩm thép

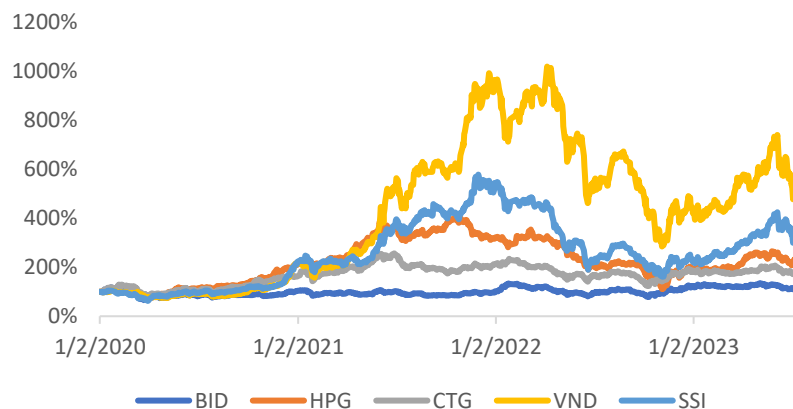


40,0%  
Môi giới chứng khoán

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	<b>246</b>	<b>264</b>	<b>307</b>	<b>396</b>	<b>432</b>

Hiệu quả sinh lời của DM



## MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
PVT	MUA	VND 30.100	<a href="#">Link</a>	29/11/2023
VIB	NẮM GIỮ	VND 20.100	<a href="#">Link</a>	27/11/2023
PC1	MUA	VND 32.000	<a href="#">Link</a>	24/11/2023
HDB	MUA	VND 22.700	<a href="#">Link</a>	14/11/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 35.600	<a href="#">Link</a>	09/11/2023
POW	MUA	VND 13.700	<a href="#">Link</a>	08/11/2023
PNJ	MUA	VND 91.000	<a href="#">Link</a>	07/11/2023
BSR	MUA	VND 25.300	<a href="#">Link</a>	03/11/2023
TPB	MUA	VND 19.200	<a href="#">Link</a>	31/10/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 19.200	<a href="#">Link</a>	30/10/2023
OCB	MUA	VND 26.500	<a href="#">Link</a>	14/09/2023
NKG	MUA	VND 26.150	<a href="#">Link</a>	12/09/2023
PHR	MUA	VND 60.900	<a href="#">Link</a>	11/09/2023
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.300	<a href="#">Link</a>	29/08/2023
GAS	MUA	VND 113.900	<a href="#">Link</a>	25/08/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 21.100	<a href="#">Link</a>	23/08/2023
ACB	MUA	VND 27.500	<a href="#">Link</a>	21/08/2023
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	<a href="#">Link</a>	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	<a href="#">Link</a>	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	<a href="#">Link</a>	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	<a href="#">Link</a>	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	<a href="#">Link</a>	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	<a href="#">Link</a>	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	<a href="#">Link</a>	19/06/2023

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.